**CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT QUAN TRỌNG**

**CÓ HIỆU LỰC TRONG THÁNG 9 NĂM 2024**

**Tháng 9/2024 là tháng có hàng loạt chính sách mới quan trọng:**

**1. Lộ trình dừng công nghệ di động 2G**

Lộ trình dừng công nghệ di động 2G được Bộ Thông tin và Truyền thông nêu tại [Thông tư số 03/2024/TT-BTTTT](https://luatvietnam.vn/thong-tin/thong-tu-03-2024-tt-btttt-quy-hoach-bang-tan-1710-1785-mhz-va-1805-1880-mhz-326768-d1.html) và [Thông tư số 04/2024/TT-BTTTT](https://luatvietnam.vn/thong-tin/thong-tu-04-2024-tt-btttt-2024-quy-hoach-bang-tan-880-915-mhz-925-960-mhz-cho-he-thong-imt-331308-d1.html) của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông. Cụ thể, tại điều khoản chuyển tiếp của hai Thông tư trên, Bộ Thông tin và Truyền thông đưa ra quy định tắt sóng 2G hay chính là hệ thống thông tin di động tiêu chuẩn GSM như sau:

- Từ 16/9/2024, hệ thống 2G sẽ dừng cung cấp dịch vụ cho các thiết bị điện thoại chỉ sử dụng sóng 2G Only trừ mục đích truyền, nhận dữ liệu giữa các thiết bị (M2M)3 hoặc tại quần đảo Trường Sa, Hoàng Sa, nhà giàn DK.

- Sau ngày 16/9/2024 đến hết ngày 15/9/2026, sẽ ngừng hệ thống 2G trừ ở khu vực quần đảo Trường Sa, Hoàng Sa, nhà giàn DK.

**2.** **Đối tượng được vay vốn tín dụng thực hiện cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.**

Nội dung này được Thủ tướng Chính phủ quy định tại [Quyết định 10/2024/QĐ-TTg](https://luatvietnam.vn/chinh-sach/quyet-dinh-10-2024-qd-ttg-cua-thu-tuong-chinh-phu-ve-tin-dung-thuc-hien-cap-nuoc-sach-va-ve-sinh-moi-truong-nong-thon-360310-d1.html) về tín dụng thực hiện cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn. Theo đó, đối tượng được vay vốn là hộ gia đình cư trú tại vùng nông thôn nơi đăng ký thường trú hoặc tạm trú. Và điều kiện vay vốn là đối tượng này phải cư trú tại địa phương thuộc vùng nông thôn chưa có công trình cấp nước, vệ sinh hộ gia đình hoặc có nhưng bị hư hỏng và cần xây mới, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa. Mức cho vay tối đa là 25 triệu đồng/loại công trình/khách hàng trong thời hạn vay tối đa là 05 năm (tức 60 tháng) với lãi suất như sau:

- Lãi suất cho vay: 9,0%/năm

- lãi suất quá hạn: 130% lãi suất cho vay

Quyết định 10/2024/QĐ-TTg có hiệu lực từ 02/9/2024.

**3. Hỗ trợ phát triển thị trường sản phẩm chăn nuôi đến 3 tỷ đồng.**

Đây là nội dung được nêu tại [Nghị định 06/2024/NĐ-CP](https://luatvietnam.vn/chinh-sach/nghi-dinh-106-2024-nd-cp-cua-chinh-phu-quy-dinh-chinh-sach-ho-tro-nang-cao-hieu-qua-chan-nuoi-362409-d1.html) của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi. Cụ thể, Điều 6 Nghị định quy định chính sách hỗ trợ phát triển thị trường sản phẩm chăn nuôi như sau:

- Mức hỗ trợ:

+ Hỗ trợ đầu tư không quá 50% tổng chi phí xây dựng kho lạnh bảo quản sản phẩm thịt gia súc, gia cầm và không quá 03 tỷ đồng/kho lạnh

+ Hỗ trợ không quá 30% tổng chi phí về quảng bá thương hiệu sản phẩm, tối đa không quá 100 triệu đồng/dự án

- Điều kiện hỗ trợ:

+ Việc phát triển thị trường sản phẩm chăn nuôi phù hợp kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

+ Các sản phẩm được phát triển thị trường có chuỗi liên kết giá trị từ chăn nuôi - giết mổ - chế biến hoặc chăn nuôi - giết mổ - chế biến - tiêu thụ

+ Có hóa đơn, chứng từ liên quan đến các khoản chi phí…

Nghị định có hiệu lực từ 20/9/2024

**4. Quy định về tạm ngừng lưu thông, phong tỏa, niêm phong, tạm giữ và xử lý đối với tiền, tài sản liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố**

Nhiều nội dung liên quan đến tạm ngừng lưu thông, phong tỏa, niêm phong, tạm giữ và xử lý đối với tiền, tài sản liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố được Chính phủ sửa đổi tại Nghị định 93/2024/NĐ-CP. Cụ thể, tiền, tài sản liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố tại Nghị định 93/2024/NĐ-CP từ 01/9/2024 gồm:

- Của tổ chức, cá nhân liên quan khủng bố, tài trợ khủng bố (sở hữu, chiếm hữu, sử dụng, định đoạt, kiểm soát trực tiếp/gián tiếp, một phần/toàn bộ)

- Phát sinh từ tiền, tài sản thuộc quyền sở hữu, chiếm hữu, sử dụng, định đoạt, kiểm soát trực tiếp/gián tiếp, một phần/toàn bộ của tổ chức, cá nhân thuộc danh sách liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố

- Thuộc sở hữu, chiếm hữu, sử dụng, định đoạt, kiểm soát trực tiếp/gián tiếp, một phần/toàn bộ của cá nhân, tổ chức thay mặt tổ chức, cá nhân liên quan khủng bố, tài trợ khủng bố, chịu sự chi phối, sở hữu, kiểm soát, được ủy quyền/chỉ đạo của những đối tượng liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố.

- Của tổ chức, cá nhân được sử dụng trái luật nhằm cung cấp, hỗ trợ tổ chức, cá nhân liên quan khủng bố, tài trợ khủng bố hoặc tiền, tài sản có được từ khủng bố, tài trợ khủng bố.

**5.** **Phương pháp lập giá bán điện bình quân hằng năm**

Bộ Công Thương ban hành Thông tư số 09/2024/TT-BCT ngày 30/7/2024 quy định tính toán giá bán điện bình quân, có hiệu lực thi hành từ ngày 14/9/2024.

Thông tư 09/2024/TT-BCT hướng dẫn Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) tính toán giá bán điện bình quân theo quy định tại Điều 4 Quyết định số 05/2024/QĐ-TTg ngày 26/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ chế điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân. Thông tư gồm 3 chương, 15 điều, áp dụng cho EVN và các đơn vị thành viên, các tổ chức, cá nhân có liên quan. Trong đó, Thông tư hướng dẫn chi tiết về phương pháp lập giá bán điện bình quân hằng năm và trong năm cũng như công thức tính toán để có kết quả giá điện cuối cùng. Theo đó, giá bán điện bình quân hằng năm và trong năm được tính toán dựa trên các chi phí khâu phát điện, chi phí dịch vụ phụ trợ hệ thống điện, chi phí mua các dịch vụ truyền tải điện, phân phối - bán lẻ điện, điều độ hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực, chi phí điều hành - quản lý ngành trong giá bán điện bình quân hằng năm/trong năm. Để có cơ sở tính toán, Thông tư cũng hướng dẫn cụ thể phương pháp lập tổng chi phí của các khâu: Phát điện; truyền tải; dịch vụ phụ trợ hệ thống điện; dịch vụ phân phối - bán lẻ điện; dịch vụ điều độ hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực; chi phí điều hành - quản lý ngành và lợi nhuận định mức...Cục Điều tiết điện lực có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan báo cáo Bộ trưởng Bộ Công Thương việc kiểm tra, rà soát và giám sát phương án giá bán điện bình quân do Tập đoàn Điện lực Việt Nam xây dựng, điều chỉnh theo quy định tại Quyết định số 05/2024/QĐ-TTg. Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quyết định số 05/2024/QĐ-TTg và quy định tại Thông tư này.

**6. Hướng dẫn quản lý tiền ký quỹ phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản**

Bộ tài chính ban hành Thông tư số 57/2024/TT-BTC ngày 1/8/2024 hướng dẫn quản lý và sử dụng tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản và hoạt động chôn lấp chất thải tại Quỹ Bảo vệ môi trường, có hiệu lực thi hành từ ngày 14/9/2024.

Theo Thông tư, Bên ký quỹ là tổ chức, cá nhân có hoạt động khai thác khoáng sản, hoạt động chôn lấp chất thải theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Bên nhận ký quỹ là Quỹ Bảo vệ môi trường.

Tiền ký quỹ là khoản tiền bên ký quỹ gửi vào bên nhận ký quỹ để đảm bảo trách nhiệm thực hiện các hạng mục công trình cải tạo, phục hồi môi trường và xử lý rủi ro, nguy cơ ô nhiễm môi trường phát sinh từ hoạt động khai thác khoáng sản và hoạt động chôn lấp chất thải theo quy định của pháp luật và Thông tư này.

Bên nhận ký quỹ phải gửi toàn bộ tiền ký quỹ vào tài khoản ký quỹ riêng mở tại ngân hàng thương mại. Tài khoản ký quỹ là tài khoản độc lập với các tài khoản khác tại ngân hàng thương mại của bên nhận ký quỹ và theo dõi chi tiết tiền ký quỹ và tiền lãi phát sinh từ tiền ký quỹ của từng dự án, tổ chức, cá nhân ký quỹ.

Tiền từ tài khoản ký quỹ chỉ được phép chi ra khi đáp ứng đủ điều kiện quy định tại Điều 37, Điều 76 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, các văn bản thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (nếu có) và quy chế nội bộ về việc quản lý và sử dụng tiền ký quỹ của bên nhận ký quỹ.

Tiền ký quỹ và tiền lãi phát sinh từ tiền ký quỹ được bên nhận ký quỹ gửi tại các ngân hàng thương mại.

Lãi suất tiền ký quỹ bên nhận ký quỹ phải trả cho bên ký quỹ.

Lãi suất tiền ký quỹ phải trả cho bên ký quỹ đối với hoạt động khai thác khoáng sản thực hiện theo quy định tại điểm d Khoản 5 Điều 37 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung (nếu có).

Lãi suất tiền ký quỹ phải trả cho bên ký quỹ đối với hoạt động chôn lấp chất thải thực hiện theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 76 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung (nếu có).

Định kỳ 6 tháng (trước ngày 31 tháng 7 của năm báo cáo và ngày 31 tháng 3 của năm sau năm báo cáo), bên nhận ký quỹ phải gửi Thông báo số dư ký quỹ và tiền lãi ký quỹ phải trả cho bên ký quỹ tại thời điểm 30 tháng 6 và 31 tháng 12 của năm báo cáo theo Phụ lục 3 của Thông tư này và công khai trên trang thông tin điện tử hoặc tại Trụ sở của bên nhận ký quỹ. Đối với báo cáo năm, bên nhận ký quỹ phải gửi kèm theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

Việc quản lý và sử dụng tiền ký quỹ phải được thuyết minh chi tiết tình hình tăng, giảm trong Báo cáo tài chính hằng năm của bên nhận ký quỹ. Bên nhận ký quỹ phải thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hằng năm theo quy định của pháp luật.

Việc kiểm toán, kiểm tra, thanh tra việc quản lý và sử dụng tiền ký quỹ của bên nhận ký quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật.

**7. Tiêu chuẩn xét thăng hạng viên chức chuyên ngành y, dược từ hạng II lên hạng I**

Ngày 12/7/2024, Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành [Thông tư 11/2024/TT-BYT](https://lawnet.vn/vb/Thong-tu-11-2024-TT-BYT-tieu-chuan-dieu-kien-xet-thang-hang-vien-chuc-chuyen-nganh-y-duoc-dan-so-96A88.html) quy định cụ thể tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y, dược, dân số. Theo quy định tại khoản 2 Điều 2 [Thông tư 11/2024/TT-BYT](https://lawnet.vn/vb/Thong-tu-11-2024-TT-BYT-tieu-chuan-dieu-kien-xet-thang-hang-vien-chuc-chuyen-nganh-y-duoc-dan-so-96A88.html#dieu_2) thì viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Bác sĩ cao cấp (hạng I), Bác sĩ y học dự phòng cao cấp (hạng I), Y tế công cộng cao cấp (hạng I), Dược sĩ cao cấp (hạng I) phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện chung quy định tại khoản 1 Điều 2 [Thông tư 11/2024/TT-BYT](https://lawnet.vn/vb/Thong-tu-11-2024-TT-BYT-tieu-chuan-dieu-kien-xet-thang-hang-vien-chuc-chuyen-nganh-y-duoc-dan-so-96A88.html#dieu_2) và trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng II đạt một trong các thành tích, kết quả hoạt động như sau:

- Được bổ nhiệm chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư chuyên ngành phù hợp với tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng;

- Đạt danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân”;

- Đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc;

- Được khen thưởng Huân chương Lao động hạng Nhì trở lên;

- Chủ nhiệm hoặc thành viên tham gia chính ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ từ cấp bộ, cấp tỉnh trở lên và nhiệm vụ khoa học và công nghệ này phải được nghiệm thu từ mức đạt trở lên;

- Chủ trì hoặc thành viên tham gia chính ít nhất 01 đề án hoặc 01 hướng dẫn, quy trình chuyên môn kỹ thuật trong lĩnh vực công tác được cấp bộ, cấp tỉnh ban hành;

- Chủ nhiệm ít nhất 03 nhiệm vụ khoa học và công nghệ từ cấp cơ sở trở lên và nhiệm vụ khoa học và công nghệ này phải được nghiệm thu từ mức đạt trở lên.

[Thông tư 11/2024/TT-BYT](https://lawnet.vn/vb/Thong-tu-11-2024-TT-BYT-tieu-chuan-dieu-kien-xet-thang-hang-vien-chuc-chuyen-nganh-y-duoc-dan-so-96A88.html) có hiệu lực từ ngày 01/9/2024.

**8. Chi phí thực hiện công tác chi trả trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội**

Ngày 17/07/2024, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành [Thông tư 50/2024/TT-BTC](https://lawnet.vn/vb/Thong-tu-50-2024-TT-BTC-sua-doi-Thong-tu-76-2021-TT-BTC-huong-dan-Nghi-dinh-20-2021-ND-CP-96C97.html) sửa đổi [Thông tư 76/2021/TT-BTC](https://lawnet.vn/vb/Thong-tu-76-2021-TT-BTC-huong-dan-Khoan-1-va-Khoan-2-Dieu-31-Nghi-dinh-20-2021-ND-CP-773F3.html) hướng dẫn khoản 1, khoản 2 Điều 31 [Nghị định 20/2021/NĐ-CP](https://lawnet.vn/vb/Nghi-dinh-20-2021-ND-CP-chinh-sach-tro-giup-xa-hoi-doi-voi-doi-tuong-bao-tro-xa-hoi-7230B.html) quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. Theo đó, chi phí thực hiện chi trả trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội được sửa đổi tại [Thông tư 50/2024/TT-BTC](https://lawnet.vn/vb/Thong-tu-50-2024-TT-BTC-sua-doi-Thong-tu-76-2021-TT-BTC-huong-dan-Nghi-dinh-20-2021-ND-CP-96C97.html) như sau:

- Chi văn phòng phẩm, in ấn, phô tô tài liệu, biểu mẫu, thông báo, chi phí thuê địa điểm chi trả, nước uống cho người thụ hưởng tại địa điểm chi trả và các chi phí cần thiết khác phục vụ việc chi trả chế độ cho các đối tượng bảo trợ xã hội: Mức chi thanh toán theo thực tế trên cơ sở hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao và quy định của pháp luật về đấu thầu;

- Chi phí vận chuyển tiền mặt, chi phí chuyển tiền cho người thụ hưởng chính sách, hỗ trợ chi phí làm thẻ ATM cho người thụ hưởng có yêu cầu thanh toán qua ngân hàng, chi phí thuê lực lượng bảo vệ tại địa điểm chi trả (nếu cần thiết): Mức chi thanh toán theo thực tế trên cơ sở hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao và quy định của pháp luật về đấu thầu;

- Chi làm đêm, thêm giờ: Thực hiện theo quy định của [Bộ luật Lao động 2019](https://lawnet.vn/vb/Bo-Luat-lao-dong-2019-51766.html), [Nghị định 145/2020/NĐ-CP](https://lawnet.vn/vb/Nghi-dinh-145-2020-ND-CP-huong-dan-Bo-luat-Lao-dong-ve-dieu-kien-lao-dong-quan-he-lao-dong-70288.html);

- Trường hợp thực hiện chi trả trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả: Mức chi phí chi trả được xác định theo tỷ lệ % trên tổng số tiền chi trả cho các đối tượng bảo trợ xã hội do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tùy theo điều kiện địa bàn và thực tế số lượng đối tượng bảo trợ xã hội của từng địa phương.

[Thông tư 50/2024/TT-BTC](https://lawnet.vn/vb/Thong-tu-50-2024-TT-BTC-sua-doi-Thong-tu-76-2021-TT-BTC-huong-dan-Nghi-dinh-20-2021-ND-CP-96C97.html) có hiệu lực từ ngày 01/9/2024.

**9. Hướng dẫn kê khai và nộp phí khi khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ**

Ngày 07/8/2024, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành [Thông tư 47/2024/TT-BTC](https://lawnet.vn/vb/Thong-tu-47-2024-TT-BTC-muc-thu-phi-khai-thac-su-dung-thong-tin-du-lieu-do-dac-va-ban-do-96B79.html) quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ. Theo đó, việc kê khai và nộp phí khi khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ được quy định tại Điều 4 [Thông tư 47/2024/TT-BTC](https://lawnet.vn/vb/Thong-tu-47-2024-TT-BTC-muc-thu-phi-khai-thac-su-dung-thong-tin-du-lieu-do-dac-va-ban-do-96B79.html#dieu_4) như sau:

- Người nộp phí thực hiện nộp phí khi đề nghị cung cấp thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ, nộp phí cho tổ chức thu phí theo quy định tại [Thông tư 74/2022/TT-BTC](https://lawnet.vn/vb/Thong-tu-74-2022-TT-BTC-hinh-thuc-thoi-han-thu-nop-ke-khai-cac-khoan-phi-le-phi-858D3.html) của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hình thức, thời hạn thu, nộp, kê khai các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quy định của Bộ Tài chính.

- Chậm nhất là ngày 05 hằng tháng, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí đã thu của tháng trước vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách của tổ chức thu phí mở tại Kho bạc Nhà nước. Tổ chức thu phí thực hiện kê khai, thu, nộp và quyết toán phí theo quy định tại [Thông tư 74/2022/TT-BTC](https://lawnet.vn/vb/Thong-tu-74-2022-TT-BTC-hinh-thuc-thoi-han-thu-nop-ke-khai-cac-khoan-phi-le-phi-858D3.html) (tiền phí do tổ chức thu phí thuộc Trung ương quản lý thu nộp vào ngân sách trung ương, tiền phí do tổ chức thu phí thuộc địa phương quản lý thu nộp vào ngân sách địa phương).

[Thông tư 47/2024/TT-BTC](https://lawnet.vn/vb/Thong-tu-47-2024-TT-BTC-muc-thu-phi-khai-thac-su-dung-thong-tin-du-lieu-do-dac-va-ban-do-96B79.html) có hiệu lực từ 01/9/2024.

**10. Quy định mới của Chính phủ về số lượng cấp phó của các cơ quan, đơn vị**

Chính phủ ban hành Nghị định số 83/2024/NĐ-CP trong đó sửa đổi quy định về số lượng cấp phó của các cơ quan, đơn vị, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/9/2024. Nghị định số 83/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 1/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ; Nghị định số 10/2016/NĐ-CP ngày 1/2/2016 của Chính phủ quy định về cơ quan thuộc Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 47/2019/NĐ-CP ngày 5/6/2019 của Chính phủ và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 7/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

Theo Nghị định số 10/2016/NĐ-CP quy định về cơ quan thuộc Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 47/2019/NĐ-CP, cơ cấu tổ chức của cơ quan thuộc Chính phủ gồm: Ban; Văn phòng; Tổ chức sự nghiệp trực thuộc (nếu có). Về số lượng cấp phó của các tổ chức, đơn vị trên, theo quy định mới tại Nghị định số 83/2024/NĐ-CP thì Ban và Văn phòng có từ 15 đến 20 người làm việc là công chức, viên chức được bố trí không quá 2 cấp phó; Ban, văn phòng có trên 20 người làm việc là công chức, viên chức thì Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ quyết định số lượng cấp phó của từng đơn vị, bảo đảm bình quân không quá 03 người trên một đơn vị.

**- HẾT –**